

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2017/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 9 năm 2017
Vv ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiệp;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Màu;
2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2017/TLST-HNGĐ, ngày 14.6.2017 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1198/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1296/2016/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Cẩm V, sinh năm 1979; cư trú tại: Thôn T2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1981; cư trú tại: Thôn T1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 6 năm 2017, các bản tự khai ngày 27 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phan Thị Cẩm V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Duy K tìm hiểu khoảng 03 năm rồi tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 6409, ngày 06 tháng 9 năm 2001 của UBND thị trấn T, huyện T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống tại

nhà cha mẹ chồng ở thôn T1, thị trấn T. Vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng hai năm, đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K không lo làm ăn mà thường xuyên rượu chè, cờ bạc rồi về đánh đập, nhục mạ chị và các con. Ngoài ra anh K có thái độ không tôn trọng gia đình chị như chửi cha mẹ chị. Chị nhiều lần khuyên bảo nhưng anh K chỉ thay đổi được một thời gian rồi lại trở lại tính tình cũ. Do không thể sống chung được với anh K nên chị đã đưa hai con về nhà cha mẹ chị ở tại thôn T2, thị trấn T sinh sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy K.

Vợ chồng chị có 03 đứa con chung tên Nguyễn Phan Minh T, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2001, Nguyễn Phan Thanh T1, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2008 và Nguyễn Phan Thanh T2, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2010, hiện tại cháu T đang ở với anh K, còn cháu T1 và cháu T2 đang sống với chị. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai cháu T1 và cháu T2 và giao cháu T cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu T2 mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 9 năm 2017.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị không vay mượn tài sản gì của ai và cũng không ai vay mượn tài sản gì của vợ chồng chị.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Nguyễn Duy K vắng mặt, nhưng tại Biên bản lấy lời khai của anh Nguyễn Duy K ngày 27 tháng 6 năm 2017 anh K trình bày:

Anh thống nhất về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung như chị Phan Thị Cẩm V. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị V là vì chị V không quán xuyến gia đình, đi đâu, làm gì đều không báo cho anh biết. Nhiều lần anh đã nhắc nhở, khuyên bảo nhưng chị V không nghe, mà còn thách thức anh và dùng dao lam rạch người anh gây thương tích, nên anh đã nóng giận và có đánh chị V. Việc chị V khai là anh không tôn trọng gia đình chị và có lần chửi cha của chị V nguyên nhân vì cha chị V xúc phạm anh trước và cho rằng anh có quan hệ bất chính với mẹ chị V. Nay chị V yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý.

Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn, anh đồng ý giao hai con là Nguyễn Phan Thanh T1 và Nguyễn Phan Thanh T2 cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng; anh chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phan Minh T.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng anh không vay mượn tài sản gì của ai và cũng không ai vay mượn tài sản gì của vợ chồng anh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng đã vắng mặt tại các phiên họp

kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mà không có lý do nên đã không chấp hành các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Mâu thuẫn của vợ chồng chị Phan Thị Cẩm V và anh Nguyễn Duy K là trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V và xem xét lại mức cấp dưỡng nuôi con của chị V đã yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phan Thị Cẩm V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con chung anh Nguyễn Duy K là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Nguyễn Duy K đang cư trú tại thôn T1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Duy K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh K vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Cẩm V và anh Nguyễn Duy K tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 9 năm 2001 tại UBND thị trấn T, nên hôn nhân giữa chị V và anh K là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị V, Hội đồng xét xử xét thấy, chị V và anh K đều thừa nhận trong thời gian sống chung vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn không hòa giải được và anh K nhiều lần đã đánh chị V, còn chị V thì dùng dao lam rạch vào người anh K gây thương tích. Mặc dù đã được Hội đồng xét xử phân tích để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh K và biên bản ghi lời khai anh K cũng thể hiện ý chí đồng ý ly hôn mà không đưa ra được biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Như vậy, chị V và anh K đều có hành vi bạo lực gia đình làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng của cả hai, dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh K.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Phan Thị Cẩm V và anh Nguyễn Duy K có 03 con chung tên là Nguyễn Phan Minh T, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2001, Nguyễn Phan Thanh T1, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2008 và Nguyễn Phan Thanh T2, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2010. Mặc dù anh K không đến Tòa nhưng theo biên bản ghi lời khai của anh K thì chị V, anh K thống giao cháu T1 và cháu T2 cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng còn anh K chăm sóc nuôi dưỡng cháu T. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con như thỏa thuận của chị V và anh K là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu vì trong thời gian sống ly

thân, chị V và anh K đều đảm bảo chăm sóc, giáo dục các cháu bình thường nên áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu T1 và cháu T2 cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu T cho anh K chăm sóc nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị V không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu T2, nhưng tại phiên tòa hôm nay chị V yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T2 mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy việc bổ sung yêu cầu của chị V không vượt quá phạm vi khởi kiện và có cơ sở vì chị V phải nuôi hai con. Tuy nhiên mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng là không phù hợp do chị V không chứng minh được thu nhập thực tế của anh K nên căn cứ vào khoản 2 Điều 82, Điều 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình, buộc anh K cấp dưỡng nuôi cháu T2 mỗi tháng 700.000 đồng.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị Phan Thị Cẩm V và anh Nguyễn Duy K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phan Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, anh Nguyễn Duy K phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị Cẩm V ly hôn với anh Nguyễn Duy K.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Phan Minh T, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2001 cho anh Nguyễn Duy K chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Phan Thanh T1, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2008 và Nguyễn Phan Thanh T2, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2010 cho chị Phan Thị Cẩm V chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc anh Nguyễn Duy K cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phan Thanh T2 hàng tháng, mỗi tháng 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) kể từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phan Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí là mà chị V đã nộp theo biên lai số 0002345 ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định.

Anh Nguyễn Duy K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ nhà nước.

Chị Phan Thị Cẩm V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Duy K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND TT. T, H.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**